

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Kính gửi: - Đại hội cổ đông Tổng công ty cổ phần Bảo Minh

Thực hiện trách nhiệm giám sát đối với công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Bảo Minh “Bảo Minh” năm 2015, Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2015 theo những nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Trưởng ban kiểm soát (BKS) đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên triển khai công tác năm 2015

2. Trình ĐHCĐ thường niên danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền BKS tổ chức mời thầu lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. Kết quả: Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 được chọn là Công ty TNHH Ernst & Young.

3. Trưởng BKS tham gia khá đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định.

4. BKS đã giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán BCTC trong năm 2015 và các dịch vụ giá trị gia tăng theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký kết với Công ty TNHH Ernst & Young.

BKS đã hoạt động và thực hiện đúng vai trò được ĐHCĐ giao

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban điều hành (BDH) của Bảo Minh trong năm 2015, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và các bộ phận quản lý đã có sự nỗ lực rất lớn trong việc lãnh đạo Bảo Minh thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết của ĐHCĐ, các quyết định trong các hoạt động quản trị và điều hành Bảo Minh của HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý là cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định của Điều lệ Bảo Minh cụ thể như sau:

1. Đánh giá của BKS đối với hoạt động của HĐQT

1.1. HĐQT đã tổ chức và duy trì các phiên họp HĐQT thường kỳ theo kế hoạch; Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết hoặc quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định của Pháp luật.

1.2. HĐQT chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh 2015 và trình ĐHCĐ 2015 thông qua. Sau khi ĐHCĐ phê duyệt HĐQT đã tổ chức họp quán triệt các nội dung có liên quan đến BDH và các cán bộ chủ chốt của văn phòng trụ sở chính.

1.3. Chỉ đạo BDH hoàn thành công tác tái cơ cấu các Phòng/Ban trụ sở chính, sắp xếp, bố trí, điều chuyển nhân sự theo hướng chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn. Thay thế một số lãnh đạo tại một số đơn vị yếu kém, vi phạm tài chính.

Đánh giá của BKS đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT của Tổng giám đốc

2.1. TGD chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho người lao động.

2.2. TGD đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý công tác nghiệp vụ, công tác bồi thường kinh doanh hướng đến mục tiêu của HĐQT đề ra là kinh doanh bảo hiểm phải có lãi.

2.3. TGD thực hiện nhiều giải pháp phát triển doanh thu, nâng cao chất lượng dịch vụ, Tổng công ty đã ký kết thành công thỏa thuận hợp tác với một số ngân hàng như Maritime Bank, VP Bank, Ngân hàng TPCP Việt Á và đối tác khác như Coface, Mobifone, Direct Money... để phát triển doanh thu kênh bán lẻ.

2.4. Chuyển đổi mô hình kinh doanh, thay thế, tăng cường lãnh đạo tại một số các đơn vị yếu kém kéo dài như Hậu Giang; Lào Cai; Cà Mau; Nam Định; Bình Thuận; Yên Bái..., bước đầu nhiều đơn vị đã có chuyển biến tốt trong tổ chức, hoạt động kinh doanh. Thay đổi mô hình tổ chức của TTBHSK. Thành lập bộ phận phát triển kinh doanh trực thuộc phòng Quản trị rủi ro và định phí

2.5. Đánh giá được khung quản trị rủi ro (để hoàn thành giai đoạn 1 vào đầu năm 2016). Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ. Chú trọng công tác xử lý và thu hồi công nợ; Rà soát các khoản trích lập dự phòng nghiệp vụ, thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, báo cáo của Ban kiểm soát và thư quản lý của kiểm toán độc lập.

2.6. Báo cáo tổng kết năm 2015 của TGD đã phân tích đánh giá tổng thể và chi tiết theo nhóm nghiệp vụ, nêu rõ những khó khăn, thuận lợi, xác định được kết quả đạt được và những tồn tại cần giải quyết.

2. Kết quả kinh doanh đạt được

Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu phí BH: 3.158 tỷ đồng, tăng trưởng 8,5% (đạt 101,5% KH ĐHCĐ giao)
- +Doanh thu bảo hiểm gốc: 2.822 tỷ đồng, tăng trưởng 8,5% (đạt 101,1% kế hoạch)
- +Doanh thu nhận tái: 336,6 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9% (đạt 104,9% kế hoạch)
- Doanh thu hoạt động tài chính: 197 tỷ đồng tăng trưởng 15,8% (đạt 134% kế hoạch)
- Lợi nhuận từ HĐKDBH: 40 tỷ đồng bằng 78% so với 2014 (đạt 51% kế hoạch)
- Lợi nhuận hoạt động tài chính: 102 tỷ đồng tăng trưởng 31% (đạt 152% kế hoạch)

Tổng lợi nhuận toàn bộ HĐKD:

- Lợi nhuận trước thuế: 141 tỷ đồng tăng trưởng 7,8% (đạt 92% kế hoạch ĐHCĐ giao).
- Lợi nhuận sau thuế: 119 tỷ đồng tăng trưởng 8,1% (đạt 94% kế hoạch).

Báo cáo hợp nhất từ 2 công ty con UIC và Cty CP chứng khoán Bảo Minh:

- Công ty UIC: Doanh thu hoạt động tài chính 2015: 47 tỷ giảm 8% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 56,7 tỷ đồng tăng 3,2% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế là 46 tỷ tăng 7,5% cùng kỳ.

- Công ty CPCK Bảo Minh: Doanh thu 2015: 22 tỷ đồng bằng 88% cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 12 tỷ đồng bằng 68% cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế là 10 tỷ bằng 69% cùng kỳ.

Tổng lợi nhuận toàn bộ HĐKD theo BCTC hợp nhất:

Lợi nhuận trước thuế: 152 tỷ đồng tăng trưởng 15% cùng kỳ

Lợi nhuận sau thuế: 122 tỷ đồng, tăng trưởng 1,7% cùng kỳ.

III. THẨM TRA SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Về việc thực hiện chế độ kế toán

- Báo cáo tài chính (BCTC) gồm có: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh BCTC.

- BCTC riêng của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young và không có ý kiến ngoại trừ. Theo ý kiến của kiểm toán thì báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty bảo hiểm.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty mẹ

Đơn vị: tỷ đồng

Mã số	TÀI SẢN	2015	2014	Tăng/giảm		Tỷ lệ/TTS 2015
				Số tiền	%	
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.378	2.955	424	14%	68,91%
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	339	277	62	22%	6,91%
111	1. Tiền	254	277	-23	-8%	5,17%
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.090	471	619	132%	22,22%
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	594	791	-197	-25%	12,12%
131	1. Phải thu của khách hàng	617	774	-157	-20%	12,58%
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	184	201	-16	-8%	3,76%
137	4. DP phải thu ngắn hạn khó đòi	-210	-187	-23	12%	-4,28%
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	343	324	19	6%	6,99%
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	333	311	23	7%	6,80%
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm	1.009	1.089	-79	-7%	20,59%
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	318	306	11	4%	6,48%
192	2. Dự phòng BT nhượng tái bảo hiểm	692	782	-91	-12%	14,11%
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.524	2.173	-649	-30%	31,09%
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	9	10	-1	-8%	0,19%
220	II. Tài sản cố định	438	412	26	6%	8,94%
230	III. Bất động sản đầu tư	36	37	-1	-3%	0,73%
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	14	44	-30	-67%	0,29%
242	1. Chi phí XD CB dở dang	14	44	-30	-67%	0,29%
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.006	1.655	-649	-39%	20,52%
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.903	5.128	-226	-4%	100,00%

300	C. NỢ PHẢI TRẢ	2.806	3.050	-244	-8%	57,22%
310	I. Nợ ngắn hạn	2.805	3.050	-244	-8%	57,22%
311	1. Phải trả cho người bán	361	575	-214	-37%	7,36%

318.1	5. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	79	48	31	64%	1,61%
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	2.134	2.217	-83	-4%	43,52%
329.1	8.1. DP phí BH gốc và nhận TBH	1.205	1.185	20	2%	24,57%
329.2	8.2. DP bồi thường BH gốc và nhận TBH	851	957	-106	-11%	17,36%
329.3	8.3. Dự phòng dao động lớn	78	75	3	4%	1,59%
330	II. Nợ dài hạn	0	0	0	-1%	0,00%
337	1. Phải trả dài hạn khác	0	0	0	-1%	0,00%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.097	2.078	19	1%	42,78%
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.097	2.078	19	1%	42,78%
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	830	755	75	10%	16,94%
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	1.058	1.133	-75	-7%	21,58%
419	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	64	58	6	10%	1,31%
420	4. Quỹ dự phòng tài chính	28	22	5	25%	0,57%
421	5. LNST chưa phân phối	117	109	7	7%	2,38%
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế	5	5	0	-8%	0,10%
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này	112	104	8	8%	2,29%
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.903	5.128	-226	-4%	100,00%

Trong năm 2015, theo yêu cầu trình bày BCTC theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo Minh đã có những điều chỉnh để trình bày lại số dư ban đầu của các BCTC.

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2015 của BMI đạt 4.903 tỷ đồng, giảm 226 tỷ (4%) so với thời điểm 31/12/2014. Chủ yếu do giảm các khoản phải thu, phải trả, quỹ dự phòng bảo hiểm do năm 2015 Bảo Minh đã đẩy mạnh kiểm tra rà soát cản trừ công nợ phải thu, phải trả trong đó chủ yếu liên quan đến tái bảo hiểm các khoản phải thu nhà tái và phải trả nhà tái đều giảm (phải trả hoạt động nhượng tái bảo hiểm giảm 111 tỷ đồng và phải thu tái bảo hiểm giảm khoảng 126 tỷ đồng).

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bảo Minh tại ngày 31/12/2015 như sau:

- Cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (69%) trong tổng tài sản, trong đó chủ yếu các khoản đầu tư ngắn hạn (22%) và tài sản tái bảo hiểm (21%).

- Cơ cấu nguồn vốn: Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn là nợ ngắn hạn (57%), trong đó chủ yếu là dự phòng nghiệp vụ (44%) và phải trả người bán (7%).

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,78	1,45
Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	57%	59%
Hệ số Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn (%)	43%	41%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	5%	5%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	6%	5%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	2%	2%

Số liệu trên cho thấy so với năm 2014: Hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ 59% xuống 57%; Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,45 lên 1,78; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng từ 5% lên 6%.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2015 (từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015) của Công ty Mẹ - Bảo Minh theo BCTC riêng đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/giảm	%
1	Tổng doanh thu	3.499.645	3.176.018	323.627	10%
1,1	Doanh thu KDBH	3.294.621	3.002.202	292.419	10%
	- Doanh thu phí bảo hiểm gốc	2.822.297	2.601.113	221.184	9%
	- Doanh thu phí nhận TBH	336.499	309.025	27.474	9%
	- Doanh thu HH nhượng TBH	134.641	91.583	43.058	47%
	- Doanh thu khác HĐ KDBH	1.184	481	703	146%
1,2	Doanh thu hoạt động tài chính	196.637	169.780	26.857	16%
1,3	Doanh thu khác	8.387	4.036	4.351	108%
2	Tổng chi phí	-3.359.119	-3.045.492	-313.627	10%
2,1	Chi phí hoạt động KDBH	-3.254.224	-2.950.817	-303.407	10%
	- Phí nhượng tái bảo hiểm	-833.963	-732.987	-100.976	14%
	+/- DP phí BH gốc và nhận TBH	-20.130	-110.056	89.927	-82%
	Tăng/giảm DP phí BH nhượng tái	11.430	11.239	192	2%
	BT thuộc phần trách nhiệm giữ lại	-957.847	-818.193	-139.654	17%
	Tăng/giảm dự phòng bồi thường	15.513	-37.640	53.154	-141%
	- +/- DPBT BH gốc và nhận tái	106.220	-477.850	584.070	-122%
	- Tăng/giảm DP BT nhượng tái	-90.707	440.210	-530.916	-121%
	Trích DP dao động lớn trong kỳ	-3.084	-21.772	18.688	-86%
	Chi khác hoạt động KDBH	-1.320.288	-1.104.552	-215.735	20%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-145.856	-136.854	-9.002	7%
2,2	Chi phí hoạt động tài chính	-94.926	-92.202	-2.724	3%
2,3	Chi phí khác	-9.969	-2.473	-7.495	303%
3	Lợi nhuận trước thuế	140.526	130.526	10.001	8%
	Lợi nhuận từ hoạt động KDBH	40.397	51.385	-10.988	-21%
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	101.711	77.578	24.133	31%
	Lợi nhuận hoạt động khác	-1.582	1.562	-3.144	-201%
4	Thuế TNDN	-22.471	-20.804	-1.667	8%
5	Lợi nhuận sau thuế	118.055	109.721	8.334	8%

Năm 2015 Bảo Minh vượt kế hoạch doanh thu nhưng chưa hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận. Tốc độ tăng trưởng so với thị trường còn thấp. Tỷ lệ chi phí như chi bồi thường, chi hoa hồng và chi quản lý vẫn ở mức cao.

Doanh thu:

- Tổng doanh thu phí: 3.158 tỷ đồng đạt 101,5% kế hoạch ĐHCĐ giao, tăng trưởng 8,5% trong đó:

+ Doanh thu bảo hiểm gốc: 2.822 tỷ đồng đạt 101,1% kế hoạch, tăng trưởng 8,5%.

+ Doanh thu nhận tái: 336 tỷ đồng đạt 104,9% kế hoạch, tăng trưởng 8,9%.

- Có 3 nhóm nghiệp tăng trưởng so với năm 2014: Bảo hiểm cháy nổ; Con người và Xe cơ giới. Bên cạnh đó cũng có một số nghiệp vụ không có tăng trưởng: Bảo hiểm hàng hóa; Tàu; Xây dựng lắp đặt.

- Có 51/58 chiếm 78% đơn vị trực thuộc hoàn thành kế hoạch 2015. 47/58 chiếm 81% đơn vị có tăng trưởng về doanh thu.

- Tổng doanh thu hoạt động tài chính: 197 tỷ đồng đạt 134% kế hoạch tăng trưởng 15,8%.

Chi phí:

- Tổng chi bồi thường là 1.618 tỷ đồng, chiếm khoảng 51% doanh thu cao hơn so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do bảo hiểm cháy nổ tăng đột biến trong năm.

- Dự phòng nghiệp vụ: Dự phòng phí thuộc trách nhiệm giữ lại tăng 8,7 tỷ đồng so với năm 2014; Dự phòng bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại giảm 15,4 tỷ đồng so với năm 2014; Dự phòng dao động lớn trích thêm trong năm 2015 là 23 tỉ và đã sử dụng 20 tỉ dự phòng dao động lớn để thực hiện chi trả bồi thường cho các vụ tổn thất lớn trong năm.

- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm 1.326 tỷ tăng 20% so với năm 2014 chủ yếu tăng chi hoa hồng bảo hiểm do ảnh hưởng của TT 232/BTC/2014 về việc phân bổ chi phí hoa hồng, năm 2014 là năm đầu tiên phân bổ chi phí hoa hồng.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn của Bảo Minh trên báo cáo hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Mã số	TÀI SẢN	2015	2014	Tăng/giảm		Tỷ lệ/TTS tại 31/12/2015
				Số tiền	%	
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.680	3.094	586	19%	72%
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	341	285	56	20%	7%
120	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	1.372	590	783	133%	27%
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	609	802	-193	-24%	12%
131	1. Phải thu của khách hàng	617	774	-157	-20%	12%
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	214	225	-11	-5%	4%
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-225	-199	-26	13%	-4%
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	344	324	20	6%	7%
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	333	311	22	7%	7%
190	<i>VI. Tài sản tái bảo hiểm</i>	1.009	1.089	-79	-7%	20%
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.441	2.246	-806	-36%	28%
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	9	10	-1	-8%	0%
220	<i>II. Tài sản cố định</i>	439	414	25	6%	9%
221	1. Tài sản cố định hữu hình	137	98	39	40%	3%
227	2. Tài sản cố định vô hình	302	316	-14	-4%	6%
230	<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	36	37	-1	-3%	1%
240	<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	14	44	-30	-67%	0%
250	<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	920	1.724	-805	-47%	18%

Mã số	TÀI SẢN	2015	2014	Tăng/giảm		Tỷ lệ/TTS tại 31/12/2015
				Số tiền	%	
252	1. Đầu tư vào cty liên doanh, liên kết	255	245	9	4%	5%
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	199	200	-1	0%	4%
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-6	-6	1	-12%	0%
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	472	1.286	-814	-63%	9%
260	VI. Tài sản dài hạn khác	22	17	5	30%	0%
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.120	5.341	-220	-4%	100%

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2015	31/12/2014	Tăng/giảm		Tỷ lệ/Tổng TS tại 31/12/2015
				Số tiền	%	
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	2.813	3.059	-245	-8%	55%
310	I. Nợ ngắn hạn	2.813	3.059	-245	-8%	55%
311	1. Phải trả cho người bán	361	575	-214	-37%	7%
329	9. Dự phòng nghiệp vụ	2.134	2.217	-83	-4%	42%
329.1	9.1. DP phí bảo hiểm gốc và nhận TBH	1.205	1.185	20	2%	24%
329.2	9.2. DP bồi thường BH gốc và nhận TBH	851	957	-106	-11%	17%
329.3	9.3. Dự phòng dao động lớn	78	75	3	4%	2%
330	II. Nợ dài hạn	0,15	0,15	0	-1%	0%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.307	2.282	25	1%	45%
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.307	2.282	25	1%	45%
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	830	755	75	10%	16%
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	1.058	1.133	-75	-7%	21%
419	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	73	67	6	9%	1%
420	4. Quỹ dự phòng tài chính	35	29	6	21%	1%
421	5. LNST chưa phân phối	214	200	14	7%	4%
421a	- LNST chưa pp lũy kế đến kỳ trước	94	89	5	6%	2%
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này	120	111	9	8%	2%
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	95	96	-1	-1%	2%
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.120	5.341	-220	-4%	100%

Kết quả hợp nhất từ 02 công ty con UIC và CTCP chứng khoán Bảo Minh

- **CTCP Chứng khoán Bảo Minh (BMSC):** Vốn đầu tư 210 tỷ đồng chiếm 70,2% vốn điều lệ của BMSC. Hoạt động của BMSC hiệu quả thấp, cổ tức năm 2015 là 8,4 tỷ đồng.

- **Công ty BH Liên Hiệp UIC:** Vốn đầu tư 157 tỷ đồng, chiếm 48,45% vốn điều lệ. Công ty hoạt động hiệu quả, cổ tức năm 2015 đạt 14,5 tỷ đồng.

5. Ý kiến đánh giá của BKS

- BCTC riêng và BCTC hợp nhất phản ánh rõ nét tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Minh trong năm 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015. Tình hình tài chính không có biến động bất thường. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Ban kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán lập ngày 31/03/2015.

- Mặc dù Bảo Minh đã không đạt kế hoạch lợi nhuận được ĐHCĐ 2015 thông qua do gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2015, tuy nhiên Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch doanh thu, tình hình quản lý, thu hồi và xử lý công nợ có nhiều tiến bộ.

IV. KẾT LUẬN

BKS hy vọng rằng Bảo Minh tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và quyết liệt hơn nữa nhằm đạt được những kết quả lớn hơn trong năm 2016.

BKS kiến nghị HĐQT và BDH tiếp tục xem xét giải quyết một số vấn đề sau:

- *Hoạt động kinh doanh bảo hiểm*: Tổng công ty cần tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những sai phạm trong hoạt động khai thác và bồi thường. Tỷ lệ bồi thường tại 31/12/2015 có xu hướng tăng so với năm trước, đề nghị Bảo Minh có biện pháp cụ thể để kiểm soát chi phí đặc biệt là chi bồi thường, giảm thiểu thất thoát và trực lợi từ khách hàng tham gia bảo hiểm đặc biệt đối với các nghiệp vụ có thể tỷ bồi thường cao như: Bảo hiểm cháy nổ; Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- *Hoạt động đầu tư*: Đề nghị Bảo Minh nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính. Đối với hoạt động kinh doanh tiền gửi, cần tăng cường công tác đánh giá rủi ro phân bổ tài sản và cập nhật đánh giá các tổ chức tín dụng trước khi thực hiện đầu tư.

- *Công nợ*: Đề nghị Bảo Minh tăng cường kiểm soát và tiếp tục rà soát lại toàn bộ các hồ sơ công nợ quá hạn, đánh giá khả năng thu đòi và tìm phương án xử lý đối với các công nợ quá hạn không có khả năng thu đòi. Đặc biệt những công nợ đã quá hạn trên 3 năm Ban điều hành cần có sự chỉ đạo quyết liệt hơn đối với các Ban nghiệp vụ và giám đốc các công ty thành viên trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ về công nợ tồn đọng để tìm hiểu nguyên nhân, phân loại nợ đưa ra hướng xử lý và trình lên Hội đồng xử lý nợ Tổng Công ty để xử lý.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc các Quý vị Cổ đông, các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và chúc Đại hội thành công.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Lê Minh Tuyết